

# Hiệu suất ESG (Environment, Social, Governance - Môi trường, Xã hội, Quản trị) và hành vi tránh thuế doanh nghiệp: Bằng chứng từ các doanh nghiệp Châu Âu

## ESG (Environment, Social, Governance) performance and corporate tax avoidance: Evidence from European firms

Phạm Thị Ngọc Dung<sup>1</sup>, Đoàn Ngân Hà<sup>2\*</sup>, Phùng Diễm Hải Nhi<sup>3</sup>, Trần Xuân Hoàng<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>3</sup>Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ, Email: hadn.25af@ou.edu.vn

### THÔNG TIN

DOI:10.46223/HCMCOUJS.  
econ.vi.21.1.4700.2026

Ngày nhận: 17/08/2025

Ngày nhận lại: 28/10/2025

Duyệt đăng: 10/11/2025

Mã phân loại JEL:

G32; H26; M14; Q56

*Từ khóa:*

Châu Âu; giám sát thuế; hiệu suất ESG; phát triển bền vững; quy mô doanh nghiệp; tránh thuế doanh nghiệp

*Keywords:*

Europe; tax oversight; ESG performance; sustainable development; firm size; corporate tax avoidance

### TÓM TẮT

Nghiên cứu này xem xét mối quan hệ giữa hiệu suất ESG (Environment, Social, Governance - Môi trường, Xã hội, Quản trị) và hành vi tránh thuế của doanh nghiệp tại Châu Âu giai đoạn 2015 - 2023, và tìm thấy hiệu suất ESG cao là nguyên nhân gia tăng mức độ tránh thuế của các doanh nghiệp với mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận. Kết quả phân tích cho thấy tác động này mạnh mẽ hơn ở các doanh nghiệp quy mô lớn và những doanh nghiệp có lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) thấp, đây là một minh chứng có các động cơ chiến lược và áp lực tài chính khác nhau đối với các doanh nghiệp tại Châu Âu. Những phát hiện này cảnh báo các nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư về hệ quả ngoài ý muốn của các quy định ESG, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của việc tích hợp giám sát thuế vào khuôn khổ phát triển bền vững khi triển khai thực hiện ESG.

### ABSTRACT

This study examines the relationship between ESG (Environment, Social, Governance) performance and corporate tax avoidance in Europe during the 2015 - 2023 period, finding that high performance enhances tax avoidance to maximize profits. The finding also shows that this effect is more pronounced in large-scale firms and those with low Return on Assets (ROA), suggesting different strategic motives and financial distress across European firms. These findings alert policymakers and investors to the unintended consequences of ESG regulations and highlight the need to integrate tax oversight into sustainability frameworks and ESG practices.

## 1. Giới thiệu

Trong thập kỷ qua, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG - Environment, Social, Governance) đã trở thành trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển của doanh nghiệp và quyết định đầu tư toàn cầu. Các doanh nghiệp hiện đang chịu áp lực ngày càng lớn từ các nhà đầu tư, người tiêu dùng và các cơ quan quản lý để chứng minh cam kết của mình đối với sự phát triển bền vững. Song song với xu hướng này, hành vi tránh thuế của doanh nghiệp vẫn là một trong những quyết định tài chính được các doanh nghiệp xem xét cân nhắc và gây tranh cãi nhất. Hành vi này được định nghĩa là các nỗ lực trong khuôn khổ pháp luật nhằm giảm thiểu nghĩa vụ thuế, và được biện minh dưới góc độ tối đa hóa giá trị cho cổ đông (Kasir & ctg., 2025). Tuy nhiên, từ góc độ trách nhiệm xã hội, việc các tập đoàn lớn giảm thiểu đóng góp thuế của mình lại bị chỉ trích gay gắt, vì thuế là nguồn thu chính để tài trợ cho các dịch vụ công và phúc lợi xã hội (Kang & Kim, 2023). Điều này tạo ra một mâu thuẫn cốt lõi và đặt ra một câu hỏi trung tâm cho các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách: Làm thế nào một doanh nghiệp có thể dung hòa cam kết ngày càng tăng đối với các nguyên tắc ESG với các chiến lược nhằm giảm thiểu gánh nặng thuế?

Châu Âu là khu vực có sự phát triển đồng bộ và có mức độ hội nhập kinh tế sâu rộng. Đặc biệt liên minh Châu Âu (EU) là một khối kinh tế - chính trị tiên phong trong việc xây dựng và triển khai các khung chính sách liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) thông qua việc thúc đẩy báo cáo bền vững với các quy định liên quan đến báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp như Quy định báo cáo phi tài chính (NFRD -Non-Financial Reporting Directive, có hiệu lực năm 2014) và gần đây là Quy định báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp (CSRD- Corporate Sustainability Reporting Directive, có hiệu lực từ năm 2024), yêu cầu hàng chục nghìn công ty công bố và kiểm toán thông tin ESG (Ottenstein & ctg., 2022). Đồng thời, Châu Âu cũng đi đầu trong chiến dịch chống tránh thuế toàn cầu, áp dụng các khuyến nghị BEPS của OECD/G20 thông qua các Chỉ thị Chống Tránh thuế (ATAD) (Paulus, 2022). Bối cảnh pháp lý kép này tạo ra một môi trường lý tưởng để đặt câu hỏi: Liệu áp lực minh bạch hóa ESG có thực sự thúc đẩy sự tuân thủ thuế, hay nó lại vô tình tạo ra một công cụ mới để các doanh nghiệp che đậy các hành vi tránh thuế tinh vi hơn? Bối cảnh nghiên cứu tại Châu Âu trong giai đoạn 2015 - 2023 phù hợp để xem xét mối quan hệ giữa hiệu suất ESG và hành vi tránh thuế. Theo đó, giai đoạn áp dụng NFRD diễn ra liên tục và CSRD mới triển khai nên các tác động chưa rõ nét nên chưa thể đánh giá toàn diện về hành vi tránh thuế dưới tác động của ESG.

Từ những vấn đề trên, nghiên cứu này tìm cách trả lời câu hỏi chính sau: Tại các doanh nghiệp Châu Âu, hiệu suất ESG ảnh hưởng như thế nào đến mức độ tránh thuế của doanh nghiệp? Dựa trên luồng quan điểm chiến lược tránh thuế của doanh nghiệp, nghiên cứu này đề xuất giả thuyết chính rằng hiệu suất ESG có mối quan hệ ngược chiều với thuế suất hiệu quả, cho thấy hiệu suất ESG cao hơn có liên quan đến mức độ tránh thuế của doanh nghiệp cao hơn. Khác với các nghiên cứu trước, nghiên cứu này cung cấp một bằng chứng thực nghiệm xuyên suốt trong quá trình triển khai thực hiện NFRD qua việc sử dụng một bộ dữ liệu bảng lớn gồm các công ty niêm yết tại 17 quốc gia Châu Âu trong giai đoạn từ 2015 đến 2023 nhằm đánh giá tác động của hiệu suất ESG đến hành vi tránh thuế của các doanh nghiệp. Trên thực tế, liên minh Châu Âu trên danh nghĩa bao gồm 51 quốc gia và vùng lãnh thổ, song dữ liệu nghiên cứu về ESG đối với các doanh nghiệp trong giai đoạn này chỉ khả dụng cho 17 quốc gia, bao gồm: Áo, Bỉ, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Ý, Luxembourg, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Thụy Điển.

Nội dung tiếp theo của nghiên cứu sẽ phân tích tổng quan nghiên cứu liên quan đến đề tài, tiếp đến là phần dữ liệu và phương pháp luận. Phần kết quả thực nghiệm sẽ phân tích các kết quả định lượng của các mô hình nghiên cứu, và cuối cùng là kết luận.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh hiện nay, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đã phát triển thành một trụ cột trung tâm trong việc đánh giá doanh nghiệp, với các nghiên cứu cho thấy tác động tích cực của nó đến hiệu quả tài chính và khả năng thu hút vốn (Bruna & ctg., 2022; Kim & Li, 2021). Tuy nhiên, khi đặt cạnh hành vi tránh thuế, thì mục tiêu sẽ bị thay đổi và đây được xem là một chiến lược nhằm tối ưu hóa lợi nhuận sau thuế (Hanlon & Heitzman, 2010). Đặc biệt tại Châu Âu, nơi các doanh nghiệp phải đối mặt với “áp lực kép”: vừa tuân thủ các quy định báo cáo ESG ngày càng nghiêm ngặt, vừa đối mặt với các chiến dịch chống tránh thuế quyết liệt. Môi trường đặc thù này tạo ra một bối cảnh lý tưởng để phân tích sự tương tác giữa các động cơ kinh tế, quản trị và chính trị.

Liên quan đến chính sách thuế, các quyết định của nhà quản trị thường cần lựa chọn hai hướng đi mang tính đánh đổi. Hoặc tuân thủ thuế một cách thận trọng nhưng làm gia tăng chi phí đại diện, hoặc tối ưu thuế để nâng cao lợi ích cổ đông song đối diện với các rủi ro về mặt pháp lý và uy tín. Trên thực tế, các công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa hiệu suất ESG và hành vi tránh thuế đã cho thấy những kết quả rất khác biệt. Một luồng quan điểm cho rằng ESG phản ánh đạo đức và văn hóa doanh nghiệp, do đó một cam kết mạnh mẽ về ESG sẽ đi đôi với hành vi tuân thủ thuế nghiêm ngặt hơn và làm giảm các hành vi tránh thuế chủ động (Elgharbawy & Aladwey, 2025; Yoon & ctg., 2021). Ngược lại, luồng quan điểm khác khẳng định rằng ESG là một công cụ chiến lược phức tạp, có thể được sử dụng để che giấu hoặc tạo điều kiện cho việc tránh thuế diễn ra một cách tinh vi và mức độ cao hơn (Lee, 2024; Yanto & ctg., 2025). Nhánh nghiên cứu thứ hai này lập luận rằng doanh nghiệp có thể sử dụng việc công bố thông tin ESG như một hình thức “ngụy trang đạo đức” hay “lá chắn danh tiếng” (Ariff & ctg., 2024). Bằng cách xây dựng hình ảnh tích cực, các doanh nghiệp có thể giảm bớt cái nhìn tiêu cực từ công chúng đối với các hành vi tài chính khác (Abdelkader & ctg., 2024; Shahab & ctg., 2020). Thậm chí, các cổ đông có thể chấp nhận hành vi tránh thuế nếu các khoản tiết kiệm đó được tái đầu tư vào các mục tiêu bền vững, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, một lập luận hoàn toàn phù hợp với Lý thuyết Đại diện (Aparicio & Kim, 2023; Baudot & ctg., 2020). Một số nghiên cứu khác còn chỉ ra rằng chính hành vi tránh thuế lại cung cấp nguồn lực nội bộ dồi dào để doanh nghiệp có đủ khả năng tài chính đầu tư vào các dự án ESG tốn kém (Ariff & ctg., 2024), làm mờ đi ranh giới giữa đạo đức và chiến lược tránh thuế của doanh nghiệp.

Các nghiên cứu gần đây cho thấy mối quan hệ giữa việc thực hành ESG và tránh thuế của doanh nghiệp không phải luôn cố định mà biến đổi phụ thuộc vào các yếu tố điều tiết và các bối cảnh cụ thể. Các yếu tố nội tại của doanh nghiệp như cấu trúc sở hữu và mức độ ràng buộc tài chính đóng vai trò then chốt. Điển hình là nghiên cứu của (Velte, 2024) cho thấy các doanh nghiệp có sở hữu nhà nước lại có xu hướng tránh thuế cao hơn, trong khi sở hữu nước ngoài hoặc sở hữu gia đình lại cho thấy các tác động khác biệt. Các doanh nghiệp đối mặt với áp lực tài chính cao thường có động cơ tránh thuế lớn hơn để bảo toàn dòng tiền, bất kể hiệu suất ESG của họ ra sao (Ariff & ctg., 2024).

Ở khía cạnh Môi trường, Shen và cộng sự (2022) tập trung xem xét mối quan hệ giữa các doanh nghiệp gây ô nhiễm không khí và hành vi tránh thuế tại Trung Quốc. Đặc biệt mối quan hệ này trở nên có ý nghĩa hơn khi thực hiện kiểm tra ở các nhóm doanh nghiệp không gây ô nhiễm và độc quyền. Đặc biệt, ô nhiễm không khí cũng tác động tiêu cực không nhỏ đến

hiệu suất làm việc của nhân viên, từ đó buộc doanh nghiệp phải tìm cách tránh thuế. Tác động này rõ rệt hơn ở các doanh nghiệp có hiệu quả hoạt động thấp, chi phí lao động và chi phí quản lý cao. Nghiên cứu tại các doanh nghiệp hoạt động tại Indonesia và trong giai đoạn 2012 - 2021 của (Yanto & ctg., 2025) mở rộng góc nhìn bằng cách phân tích mối quan hệ hai chiều giữa việc thực hành ESG và hành vi tránh thuế. Kết quả cho thấy hiệu quả ESG cao có thể thúc đẩy việc tránh thuế nhằm bù đắp các chi phí liên quan đến ESG. Ngược lại, mức độ tránh thuế cũng có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả ESG, vì các doanh nghiệp tăng cường thực hiện ESG nhằm giảm thiểu rủi ro về danh tiếng từ việc tránh thuế.

Trong bối cảnh quản trị doanh nghiệp, (Khlifi & ctg., 2025) tập trung vào mối quan hệ trực tiếp và gián tiếp (trung gian) giữa các đặc điểm của Hội đồng quản trị (tính độc lập của Hội đồng, CEO kiêm nhiệm và sự đa dạng giới tính trong Hội đồng) với hành vi tránh thuế của doanh nghiệp tại các quốc gia thuộc nhóm G20. Nghiên cứu khẳng định ESG có tác động tiêu cực đến các hoạt động tránh thuế của doanh nghiệp. Cả ba yếu tố trên - sự độc lập của Hội đồng, CEO kiêm nhiệm, đa dạng giới tính đều có mối quan hệ tiêu cực với hành vi tránh thuế, đặc biệt CEO kiêm nhiệm làm giảm mức độ tránh thuế.

Từ góc độ quản trị công, Nimer và cộng sự (2025) tập trung nghiên cứu nhận thức của người dân về việc quản trị công tốt sẽ làm giảm hành vi trốn thuế, ngoài ra các tác giả còn xem xét liệu mối liên hệ này có sự khác biệt giữa các nền kinh tế phát triển và đang phát triển hay không. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức của người dân về quản lý và chất lượng của thể chế chính phủ là những yếu tố cốt lõi ảnh hưởng đến hành vi trốn thuế. Đặc biệt, pháp quyền, kiểm soát tham nhũng và ổn định chính trị là yếu tố quan trọng nhất trong các chỉ số quản lý công đối với hành vi trốn thuế tại các quốc gia phát triển. Đồng thời, chất lượng quy định có mối quan hệ tích cực với hành vi trốn thuế tại các quốc gia phát triển. Kết quả này đưa ra định hướng cho các nhà hoạch định chính sách trong việc giảm hành vi trốn thuế bằng cách chú trọng đến việc duy trì pháp quyền, đảm bảo ổn định chính trị và chống tham nhũng.

Nghiên cứu về ESG cho thấy kết quả khác biệt giữa các trụ cột. Souguir và cộng sự (2024) chỉ ra rằng hiệu suất Môi trường cao có thể gắn với hành vi tránh thuế, ủng hộ Giả thuyết Bù đắp Chi phí. Ngược lại, Elgharbawy và Aladwey (2025) phát hiện điểm Quản trị cao lại làm gia tăng tránh thuế, cho thấy tối ưu hóa thuế vẫn được xem là công cụ tối đa hóa giá trị cổ đông. Những mâu thuẫn này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân biệt giữa cam kết ESG thực chất và hành vi “tẩy xanh” (greenwashing).

Từ những mâu thuẫn, sự phức tạp và các khoảng trống nghiên cứu đã được chỉ ra, nghiên cứu này được thực hiện nhằm giải đáp một số câu hỏi nghiên cứu trọng tâm trong bối cảnh đặc thù của Châu Âu. Các nghiên cứu trước thường tập trung vào hai nhóm các quốc gia đang phát triển với nhiều vấn đề liên quan đến thực hành ESG cũng như các chính sách thuế còn chưa hoàn thiện dễ bị lợi dụng, hoặc điển hình tại các quốc gia phát triển thì xem xét đến các nhóm thuộc khối G20. Trong khi đó, Châu Âu được xem là một khu vực có sự đồng nhất về phát triển và tương đồng về chính sách, cũng như triển khai các hoạt động nhằm bảo đảm việc triển khai ESG từ sớm với các chính sách liên quan đến thuế khá khế, nhưng lại chưa có một nghiên cứu cụ thể về việc tác động của hiệu suất ESG đến việc tránh thuế của doanh nghiệp như thế nào. Câu hỏi bao quát nhất là: Trong một môi trường pháp lý vừa yêu cầu minh bạch ESG, vừa siết chặt các quy định về thuế, mối quan hệ thực sự giữa hiệu suất ESG và hành vi tránh thuế của doanh nghiệp là gì? Để trả lời câu hỏi bao quát này, nghiên cứu sẽ đi sâu vào việc giải quyết một chuỗi các vấn đề cụ thể và có liên quan mật thiết đến nhau. Trước hết, đề tài sẽ kiểm định hướng tác động của hiệu suất ESG tổng thể lên mức độ tránh thuế của

các doanh nghiệp Châu Âu, xem xét liệu mối quan hệ này là cùng chiều hay ngược chiều khi được đo lường bằng cả thước đo dựa trên Tỷ suất thuế thực trả (*GETR* - GAAP Effective Tax Rate) và dòng tiền thuế doanh nghiệp thực đóng (*CETR* - Cash Effective Tax Rate). Hơn nữa, nghiên cứu sẽ phân tích tác động riêng lẻ của từng trụ cột (Môi trường, Xã hội, và Quản trị) lên hành vi tránh thuế, nhằm tìm hiểu xem liệu có sự khác biệt giữa chúng hay không và những khác biệt đó nói lên điều gì về động cơ thực sự của doanh nghiệp. Cuối cùng, để làm rõ hơn các cơ chế đằng sau, nghiên cứu này sẽ kiểm tra vai trò điều tiết của các đặc điểm doanh nghiệp như quy mô và hiệu quả hoạt động, qua đó cung cấp bằng chứng để phân định rõ hơn giữa động cơ đạo đức và động cơ chiến lược đằng sau các quyết định của doanh nghiệp. Việc trả lời các câu hỏi này sẽ cung cấp một bức tranh toàn diện và sâu sắc hơn về cách các doanh nghiệp Châu Âu đang thực sự dung hòa giữa áp lực bền vững và mục tiêu tài chính, một đóng góp quan trọng cho cả giới học thuật và các nhà hoạch định chính.

### 3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu mối quan hệ giữa mức độ thực hiện các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp) và hành vi doanh nghiệp tránh nghĩa vụ nộp thuế tại Châu Âu. Châu lục này là khu vực tiên phong về việc áp dụng các Chỉ thị báo cáo về ESG như Chỉ thị báo cáo phi tài chính<sup>1</sup> được ban hành vào năm 2014 và có hiệu lực từ năm 2018, sau này là Chỉ thị báo cáo bền vững<sup>2</sup> yêu cầu các công ty phải minh bạch thông tin kể cả là phi tài chính mà cụ thể là tăng cường giải trình về các vấn đề bền vững. Nghiên cứu này tiến hành xử lý trên bộ dữ liệu bao gồm các doanh nghiệp đến từ 17 quốc gia tại Châu Âu trong giai đoạn từ năm 2015 - 2023. Giai đoạn này ghi nhận nhiều chính sách nỗ lực chống trốn thuế và tránh thuế của Châu Âu như: Chỉ thị báo cáo phi tài chính<sup>3</sup>, Chỉ thị chống trốn thuế<sup>4</sup> và công bố danh sách thiên đường thuế (blacklist). Những điều kiện này tạo ra môi trường lý tưởng để nghiên cứu này kiểm chứng các tác động thực sự của việc tuân thủ các tiêu chuẩn ESG đến hành vi tránh thuế của doanh nghiệp. Dữ liệu báo cáo tài chính và điểm ESG được công khai lấy từ Datastream, dữ liệu ghi nhận có 4,634 quan sát tương ứng với 515 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp không đủ dữ liệu và doanh nghiệp tài chính đã bị loại trừ để đảm bảo độ vững chắc và tính nhất quán của bộ dữ liệu. Đồng thời nghiên cứu này đã thực hiện winsorize nhằm loại bỏ ảnh hưởng của các giá trị ngoại lai.

Dựa trên các dữ liệu sau khi chuẩn hoá và tổng hợp, nghiên cứu này tiến hành xây dựng các biến đo lường dựa trên các nghiên cứu trước đó, nhằm đảm bảo tính nhất quán cùng độ tin cậy để tiến hành phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định giả thuyết được đề ra.

##### 3.1.1. Mức độ tránh thuế

Nghiên cứu này tiến hành lựa chọn đo lường hành vi tránh thuế thông qua 02 biến

<sup>1</sup>Non-Financial Reporting Directive (NFRD) được ban hành vào năm 2014 và có hiệu lực vào năm 2018 yêu cầu các công ty lớn, đặc biệt là các công ty vì lợi ích công cộng phải công bố các thông tin phi tài chính liên quan đến các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG)

<sup>2</sup>Corporate Sustainability Reporting Directive (CSRD) sau này thay thế và mở rộng cho NFRD nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các doanh nghiệp liên quan hơn do Liên minh Châu Âu ban hành

<sup>3</sup>Base Erosion and Profit Shifting (BEPS) đề cập đến việc các doanh nghiệp chủ động khai thác lỗ hổng trong chính sách thuế để chuyển lợi nhuận đến nơi khác có thuế suất thấp hơn để thực hiện hành vi tránh nộp thuế. Chính sách này bảo đảm lợi nhuận được đánh thuế đúng nơi diễn ra các hoạt động kinh tế để tạo ra chúng

<sup>4</sup>Anti-Tax Avoidance Directive (ATAD) quy định về việc chống tránh thuế qua các quy tắc liên quan đến khấu trừ chi phí lãi vay, di dời phần tài sản đến nơi khác, ngăn lợi dụng sự khác biệt giữa các hệ thống thuế quốc gia

chính là Tỷ suất thuế thực trả *GETR* (GAAP Effective Tax Rate) và thuế doanh nghiệp thực đóng *CETR* (Cash Effective Tax Rate). Dựa trên các nghiên cứu của (Guo & ctg., 2023; Hanlon & Heitzman, 2010), hành vi tránh thuế được xây dựng dựa trên công thức sau:

Thứ nhất là Tỷ suất thuế thực trả trên thu nhập chịu thuế theo nguyên tắc kế toán GAAP (Generally Accepted Accounting Principles).

$$GETR = \frac{\text{Chi phí thuế TNDN}}{\text{Thu nhập trước thuế}} \quad (1)$$

Thứ hai là tỷ suất thuế hiệu quả thanh toán thuế thực đã trả trên thu nhập chịu thuế, khác với chỉ số *GETR* chỉ phản ánh dựa trên hạch toán mà *CETR* phản ánh số thuế doanh nghiệp đã đóng cho thấy chỉ số này ít bị ảnh hưởng bởi các khoản điều chỉnh không liên quan.

$$CETR = \frac{\text{Tiền mặt chi cho thuế}}{\text{Thu nhập trước thuế}} \quad (2)$$

Để đồng nhất bộ dữ liệu với những bài nghiên cứu trước đây và hạn chế những ảnh hưởng của doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế nhỏ hơn mức thuế phải trả làm giá trị âm, nghiên cứu này giới hạn kết quả của 02 biến trong khoảng từ 0 đến 1 (Bradshaw & ctg., 2019; Dyreng & ctg., 2010). Giá trị của *GETR* và *CETR* càng thấp thì càng cho thấy doanh nghiệp có nhiều khả năng thực hiện hành vi tránh thuế (Bradshaw & ctg., 2019; Tang & ctg., 2025).

### 3.1.2. Hiệu suất ESG

Dữ liệu ESG được thu thập trực tiếp từ Datastream (Refinitiv) lần lượt bao gồm điểm số chi tiết cho từng hạng mục của doanh nghiệp qua các năm như: Môi trường (*Environment*), Xã hội (*Social*) và Quản trị doanh nghiệp (*Governance*). Bên cạnh đó nghiên cứu này còn sử dụng điểm tổng đại diện cho cả ba là *ESG* để đánh giá khách quan hơn về hiệu suất tuân thủ tiêu chuẩn ESG của các doanh nghiệp tại Châu Âu. Các chỉ số được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 100 điểm cho toàn bộ các công ty trong quan sát.

### 3.1.3. Biến kiểm soát

Dựa trên các nghiên cứu trước đây (Lee, 2024; Tang & ctg., 2025), nghiên cứu này đưa vào mô hình một số biến kiểm soát nhằm giảm thiểu các tác động gây sai lệch kết quả. Các biến này bao gồm:

- **SIZE** (logarit của tổng tài sản) để kiểm soát quy mô, vì các công ty lớn có khả năng thực hiện chiến lược thuế phức tạp hơn (Stickney & McGee, 1982).
- **MB** (tỷ lệ giá trị thị trường trên giá trị sổ sách của doanh nghiệp) đại diện cho kỳ vọng tăng trưởng của thị trường.
- **CAP** (chi phí vốn) phản ánh gánh nặng tài chính.
- **GROW** (tốc độ tăng trưởng doanh thu) kiểm soát khả năng sinh lời.
- **LEV** (đòn bẩy tài chính) để phản ánh lợi ích thuế từ chi phí lãi vay (Frank & Goyal, 2009).
- **INTANG** (tỷ lệ tài sản vô hình), do loại tài sản này dễ bị lợi dụng cho các chiến lược chuyển giá (Taylor & ctg., 2015). Đặc biệt, hiệu suất ESG cao có thể làm gia tăng giá trị nhận thức của tài sản vô hình, qua đó giúp doanh nghiệp dễ dàng hợp pháp hóa các chiến lược thuế thông qua hình ảnh trách nhiệm xã hội.

**Bảng 1***Mô Tả các Biến Nghiên Cứu*

<b>Tên biến</b>	<b>Định nghĩa/Cách đo lường</b>
GETR	Tỷ suất thuế trả theo ghi nhận kế toán trên lợi nhuận chịu thuế
CETR	Tỷ suất thuế thực trả bằng tiền mặt trên thu nhập chịu thuế
ESG	Bao gồm điểm ESG, Môi trường (E), Xã hội (S), Quản trị (G)
SIZE	Logarit của tổng tài sản
MB	Tỷ lệ giá trị thị trường trên giá trị sổ sách của doanh nghiệp
CAP	Tỷ lệ chi phí vốn trên tổng tài sản
GROW	Tốc độ tăng trưởng của tổng doanh thu
LEV	Tỷ lệ tổng nợ phải trả trên tổng tài sản
INTANG	Tỷ lệ tài sản vô hình trên tổng tài sản

*Ghi chú.* Nhóm tác giả tổng hợp

**3.2. Mô hình nghiên cứu**

Để xem xét tác động của mức độ công bố thông tin về ESG và hành vi tránh thuế tại các doanh nghiệp, nghiên cứu này ước lượng mô hình hồi quy cơ bản sau:

$$Y_{i,t} = \beta_0 + \beta_1 ESG_{i,t} + \sum \beta_k X_{i,t} + \varepsilon_{i,t} \quad (3)$$

Trong đó:

$Y_{i,t}$ : hành vi tránh thuế của doanh nghiệp  $i$  tại thời điểm  $t$ . Hành vi tránh thuế được đo lường thông qua 02 biến chính là Tỷ suất thuế thực trả GETR và thuế doanh nghiệp thực đóng CETR;

$X_{i,t}$ : các biến kiểm soát bao gồm: SIZE, MB, CAP, GROW, LEV và INTANG của doanh nghiệp  $i$  tại thời điểm  $t$ .

Các biến ESG là các điểm công bố ESG của doanh nghiệp được thống kê bao gồm: Môi trường (*Environment*), Xã hội (*Social*), Quản trị doanh nghiệp (*Governance*) và ESG. Hệ số  $\beta_1$  dương và có ý nghĩa thống kê sẽ hỗ trợ cho giả thuyết nghiên cứu, chỉ ra rằng việc các công ty có chỉ số ESG càng cao càng có khả năng công ty đó thực hiện hành vi tránh thuế và ngược lại.

**4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận****4.1. Thống kê mô tả**

Bảng 2 tóm tắt thống kê mô tả cho 4,634 quan sát của nghiên cứu. Các thước đo chính về tránh thuế, GETR và CETR, có giá trị trung bình lần lượt là 0.2493 và 0.2508. Điểm ESG tổng hợp trung bình là 71.2335 (độ lệch chuẩn = 13.7505). Các thành phần riêng lẻ của ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) cũng cho thấy sự biến động đáng kể giữa các công ty. Các biến kiểm soát khác đều có sự phân phối trong một khoảng hợp lý, phù hợp với các nghiên cứu trước đây.

**Bảng 2***Thống kê Mô Tả*

<b>Variable</b>	<b>Obs</b>	<b>Mean</b>	<b>Std. dev.</b>	<b>Min</b>	<b>Max</b>
<b>GETR</b>	4,634	0.2493	0.1801	0	1
<b>CETR</b>	4,634	0.1862	0.2386	0	1
<b>TOBINQ</b>	4,634	1.771	1.4393	0.6775	9.8966
<b>SIZE</b>	4,634	16.6711	1.4824	13.298	20.1288
<b>MB</b>	4,634	2.8376	2.9731	0	18.2172
<b>MV</b>	4,634	16.2923	1.5524	12.1928	20.0986
<b>CAP</b>	4,634	0.0416	0.0279	0.003	0.1331
<b>GROW</b>	4,634	0.0571	0.1890	-0.558	0.8637
<b>LEV</b>	4,634	0.2176	0.1263	0	0.5708
<b>INTANG</b>	4,634	0.2556	0.1879	0.0012	0.7283
<b>Environment</b>	4,634	72.8582	18.3714	11.43	97.99
<b>Social</b>	4,634	76.988	16.2599	22.32	97.14
<b>Governance</b>	4,634	60.5686	19.9935	12.2	93.7
<b>ESG</b>	4,634	71.2335	13.7505	26.13	92.21

*Ghi chú.* Nhóm tác giả tổng hợp từ kết quả xử lý dữ liệu

#### **4.2. Kết quả nghiên cứu**

Bảng 3 trình bày kết quả hồi quy cho thấy mối quan hệ ngược chiều và có ý nghĩa thống kê giữa hiệu suất ESG và thuế suất hiệu dụng trên báo cáo tài chính (GETR), ủng hộ giả thuyết nghiên cứu. Kết quả này thách thức các nghiên cứu trước đây cho rằng doanh nghiệp có ESG cao sẽ ít tránh thuế hơn (Elgharbawy & Aladwey, 2025; Yoon & ctg., 2021), đồng thời đặt ra câu hỏi về bản chất thực sự của các chiến lược ESG.

Phát hiện này gợi ý rằng các doanh nghiệp có thể đang sử dụng điểm ESG cao như một “lá chắn đạo đức” để tạo dựng hình ảnh tích cực trước công chúng và các cơ quan quản lý, dù hành vi tránh thuế có thể ảnh hưởng đến vấn đề đạo đức doanh nghiệp (Payne & Raiborn, 2018). Lớp vỏ này giúp giảm thiểu rủi ro bị giám sát, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các chiến lược thuế quyết liệt nhằm tối ưu hóa lợi nhuận (Yanto & ctg., 2025). Hơn nữa, việc tuân thủ ESG còn giúp doanh nghiệp thu hút các dòng vốn đặc thù (Naffa & Fain, 2020) và hợp pháp hóa các khoản chi phí mang tính lợi ích công cộng trong báo cáo tài chính (Chen & Xie, 2022).

Phân tích sâu hơn vào từng thành phần cho thấy, các trụ cột Xã hội (Social) và Quản trị (Governance) cũng có tác động làm tăng mức độ tránh thuế một cách đáng kể. Tác động của trụ cột Xã hội tương đồng với các phát hiện về Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR<sup>5</sup>), nơi các hoạt động xã hội được dùng để giảm thiểu rủi ro và áp lực thuế (Bhattacharya & ctg., 2021; Davis & ctg., 2016). Trong khi đó, tác động của trụ cột Quản trị có thể được lý giải

<sup>5</sup>Corporate Social Responsibility - Trách nhiệm xã hội bao gồm các hoạt động chiến lược phản ánh mức độ cam kết của công ty về các vấn đề xã hội, môi trường, nhân đạo và quản trị doanh nghiệp

thông qua lý thuyết đại diện<sup>6</sup> khi ban quản lý hành động nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông thông qua việc giảm thuế (Kovermann & Velte, 2019). Ngược lại, yếu tố Môi trường không cho thấy tác động có ý nghĩa thống kê trong mô hình này.

### Bảng 3

*Ảnh Hưởng của Mức Độ Thực Hiện các Tiêu Chí ESG và Mức Độ Tránh Thuế của Doanh Nghiệp (GETR)*

	(1)	(2)	(3)	(4)
	GETR	GETR	GETR	GETR
<b>Environment</b>	0.0003 (0.0002)			
<b>Social</b>		-0.0004** (0.0002)		
<b>Governance</b>			-0.0009*** (0.0001)	
<b>ESG</b>				-0.0008*** (0.0002)
<b>SIZE</b>	0.0012 (0.0024)	0.0050** (0.0023)	0.0056*** (0.0021)	0.0069*** (0.0024)
<b>MB</b>	0.0011 (0.0010)	0.0016 (0.0010)	0.0011 (0.0010)	0.0015 (0.0010)
<b>CAP</b>	-0.4137*** (0.1054)	-0.4070*** (0.1055)	-0.4836*** (0.1056)	-0.4297*** (0.1054)
<b>GROW</b>	-0.0099 (0.0159)	-0.0108 (0.0159)	-0.0132 (0.0159)	-0.0112 (0.0159)
<b>LEV</b>	0.0405 (0.0247)	0.0356 (0.0247)	0.0461* (0.0246)	0.0381 (0.0246)
<b>INTANG</b>	-0.0458*** (0.0157)	-0.0493*** (0.0154)	-0.0532*** (0.0153)	-0.0542*** (0.0154)
<b>Constant</b>	0.2806*** (0.0375)	0.2660*** (0.0371)	0.2749*** (0.0368)	0.2591*** (0.0371)
<b>Year FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Country FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>N</b>	4634	4634	4634	4634
<b>Adj. R-squared</b>	0.0372	0.0377	0.0445	0.0390

*Ghi chú.* Nhóm tác giả tổng hợp từ kết quả xử lý dữ liệu

<sup>6</sup>Lý thuyết đại diện (Principal - agent theory) trong bối cảnh hành vi tránh thuế xảy ra có thể bị lạm dụng để phục vụ lợi ích cá nhân người điều hành và mang lại tiếng xấu cho doanh nghiệp hoặc tăng lợi nhuận cổ đông

Khác với phân tích trên báo cáo kế toán, Bảng 4 kiểm tra hành vi tránh thuế dựa trên dòng tiền thực tế (CETR) và cho kết quả còn rõ ràng hơn. Các ước lượng chỉ ra hiệu suất ESG và cả ba trụ cột Môi trường, Xã hội, Quản trị đều có mối quan hệ ngược chiều và ý nghĩa thống kê cao với CETR, tiếp tục ủng hộ mạnh mẽ giả thuyết nghiên cứu.

Mối quan hệ này có thể được lý giải qua các cơ chế tác động trực tiếp đến dòng tiền của doanh nghiệp. Các công ty có ESG cao thường nhận được các ưu đãi như hoàn thuế đầu tư (tax rebates) hay tín dụng thuế xanh, làm giảm trực tiếp số tiền thuế phải nộp, một tác động thể hiện rõ trên CETR hơn là GETR (Cowan & Cutler, 2024). Đồng thời, danh tiếng tốt từ ESG có thể giúp doanh nghiệp dễ dàng đàm phán trì hoãn việc nộp thuế, giữ lại dòng tiền trong doanh nghiệp lâu hơn (Elamer & ctg., 2024). Hơn nữa, các nhà điều hành (CEO) có kinh nghiệm, nếu được khuyến khích bởi các chỉ tiêu về dòng tiền sau thuế, cũng có xu hướng triển khai các chiến lược tối ưu hóa dòng tiền thuế thực nộp như thiết lập các khoản dự phòng rủi ro thuế thấp hơn (Powers & ctg., 2016). Những yếu tố này giải thích tại sao tác động của ESG lên việc tránh thuế tiền mặt lại mạnh mẽ và rõ ràng.

#### Bảng 4

*Ảnh Hưởng của Mức Độ Thực Hiện các Tiêu Chí ESG và Mức Độ Tránh Thuế của Doanh Nghiệp (CETR)*

	(1)	(2)	(3)	(4)
	CETR	CETR	CETR	CETR
<b>Environment</b>	-0.0009*** (0.0002)			
<b>Social</b>		-0.0009*** (0.0003)		
<b>Governance</b>			-0.0005*** (0.0002)	
<b>ESG</b>				-0.0014*** (0.0003)
<b>SIZE</b>	0.0269*** (0.0031)	0.0250*** (0.0030)	0.0222*** (0.0027)	0.0275*** (0.0031)
<b>MB</b>	-0.0005 (0.0013)	-0.0005 (0.0013)	-0.0012 (0.0013)	-0.0007 (0.0013)
<b>CAP</b>	0.3775*** (0.1376)	0.3978*** (0.1378)	0.3414** (0.1385)	0.3557*** (0.1377)
<b>GROW</b>	-0.0320 (0.0208)	-0.0337 (0.0208)	-0.0337 (0.0208)	-0.0339 (0.0208)
<b>LEV</b>	0.0452 (0.0322)	0.0467 (0.0322)	0.0570* (0.0322)	0.0521 (0.0321)

	(1)	(2)	(3)	(4)
	CETR	CETR	CETR	CETR
<b>INTANG</b>	-0.0494**	-0.0317	-0.0357*	-0.0406**
	(0.0205)	(0.0201)	(0.0201)	(0.0201)
<b>Constant</b>	-0.1236**	-0.1032**	-0.0900*	-0.1128**
	(0.0490)	(0.0484)	(0.0483)	(0.0485)
<b>Year FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Country FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>N</b>	4634	4634	4634	4634
<b>Adj. R-squared</b>	0.0654	0.0650	0.0641	0.0663

*Ghi chú.* Nhóm tác giả tổng hợp từ kết quả xử lý dữ liệu

### **4.3. Kiểm định độ bền vững của kết quả phân tích**

Để củng cố kết quả chính kiểm tra mối quan hệ của hiệu suất tuân thủ ESG và mức độ tránh thuế của mẫu, nghiên cứu này tiến hành kiểm định tính nhất quán thông qua phân tích tính vững của kết quả phân tích định lượng (robustness test). Cụ thể, mẫu dữ liệu sẽ được tách theo median của các tiêu chí đặc trưng của doanh nghiệp lần lượt là quy mô (SIZE) và khả năng sinh lời (ROA).

Kết quả phân tích độ bền khi chia mẫu theo quy mô doanh nghiệp (Bảng 5) cho thấy quy mô (SIZE) có vai trò điều tiết quan trọng. Cụ thể, mối quan hệ ngược chiều giữa hiệu suất ESG và các thước đo tránh thuế chỉ thể hiện một cách rõ ràng và có ý nghĩa thống kê ở nhóm các công ty có quy mô lớn (HIGH), trong khi tác động này không đáng kể ở nhóm các công ty quy mô nhỏ (LOW). Phát hiện này cung cấp một góc nhìn mới, vì các nghiên cứu trước đây thường chỉ dùng quy mô như một biến kiểm soát hoặc tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Sánchez-Ballesta & Yagüe, 2023). Kết quả của nghiên cứu này cũng khác biệt so với bối cảnh tại Trung Quốc, nơi (Jiang & ctg., 2024) tìm thấy tác động ngược lại. Tuy nhiên, kết quả này có thể được lý giải thêm qua góc nhìn của Hoi và cộng sự (2013), các hành vi vô trách nhiệm về mặt xã hội thường đi đôi với xu hướng tránh thuế quyết liệt hơn, điều này có thể phù hợp với các tập đoàn lớn có hoạt động phức tạp. Khi xem xét từng thành phần, tác động ở nhóm công ty lớn chủ yếu được thúc đẩy bởi trụ cột Xã hội (Social) và Quản trị (Governance). Kết quả của trụ cột Xã hội một lần nữa tương đồng với phát hiện của Hoi và cộng sự (2013), gợi ý rằng các công ty lớn có thể tham gia vào các hành vi xã hội phức tạp trong khi vẫn theo đuổi mục tiêu giảm thiểu gánh nặng thuế.

**Bảng 5***Ảnh Hưởng của ESG đến Hành Vi Tránh Thuế theo Quy Mô Doanh Nghiệp (SIZE)*

	Small Size				Large Size			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Panel A: GETR</b>								
<b>Environment</b>	0.0004* (0.0002)				0.0005 (0.0004)			
<b>Social</b>		0.0000 (0.0002)				-0.0013*** (0.0004)		
<b>Governance</b>			-0.0006*** (0.0002)				-0.0012*** (0.0002)	
<b>ESG</b>				-0.0001 (0.0003)				-0.0023*** (0.0005)
<b>Constant</b>	0.3745*** (0.0755)	0.3526*** (0.0745)	0.3557*** (0.0741)	0.3487*** (0.0748)	0.0645 (0.0831)	0.1369 (0.0850)	0.1044 (0.0826)	0.1368 (0.0836)
<b>Control</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Year FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Country FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>N</b>	2314	2314	2314	2314	2320	2320	2320	2320
<b>Adj. R-squared</b>	0.0678	0.0667	0.0713	0.0668	0.0756	0.0792	0.0868	0.0841

	Small Size				Large Size			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Panel B: CETR</b>								
<b>Environment</b>	-0.0008*** (0.0002)				-0.0015*** (0.0005)			
<b>Social</b>		-0.0006** (0.0003)				-0.0024*** (0.0006)		
<b>Governance</b>			-0.0001 (0.0002)				-0.0005 (0.0003)	
<b>ESG</b>				-0.0008** (0.0003)				-0.0029*** (0.0007)
<b>Constant</b>	0.1403* (0.0839)	0.1735** (0.0829)	0.1919** (0.0827)	0.1667** (0.0831)	-0.1753 (0.1177)	-0.0819 (0.1203)	-0.1846 (0.1178)	-0.1179 (0.1186)
<b>Control</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Year FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Country FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>N</b>	2314	2314	2314	2314	2320	2320	2320	2320
<b>Adj. R-squared</b>	0.0848	0.0826	0.0805	0.0827	0.1419	0.1457	0.1402	0.1459

*Ghi chú.* Nhóm tác giả tổng hợp từ kết quả xử lý dữ liệu

Vai trò điều tiết của hiệu quả tài chính (ROA) trong mối quan hệ ESG - tránh thuế vẫn còn nhiều tranh luận trong các nghiên cứu trước đây (Hidayati & Zuhroh, 2023; Lee, 2024). Bên cạnh đó, Yoon và cộng sự (2021) cho rằng hành vi này khác biệt đáng kể giữa các công ty hoạt động hiệu quả và kém hiệu quả, nghiên cứu đã tiến hành chia mẫu theo ROA để kiểm chứng kết quả.

Phân tích cho thấy một sự khác biệt rõ rệt. Ở nhóm công ty có ROA thấp, hiệu suất ESG có mối quan hệ ngược chiều mạnh mẽ và nhất quán với các thước đo tránh thuế (cả GETR và CETR). Điều này ủng hộ giả thuyết rằng các công ty gặp áp lực tài chính sử dụng ESG như một dạng “bảo hiểm danh tiếng” để quản lý rủi ro, trong khi đồng thời theo đuổi chiến lược thuế quyết liệt để bảo vệ dòng tiền (Godfrey, 2005).

Ngược lại, ở nhóm có ROA cao, tác động của ESG lên hành vi tránh thuế phần lớn không có ý nghĩa thống kê. Tuy nhiên, trụ cột Quản trị (Governance) có tác động cùng chiều lên CETR, hàm ý rằng quản trị tốt hơn ở các công ty lợi nhuận cao lại dẫn đến việc ít tránh thuế tiền mặt hơn. Điều này có thể được giải thích bằng giả thuyết Chi phí Chính trị: các công ty lớn, lợi nhuận cao chịu sự giám sát chặt chẽ và sẽ chủ động lựa chọn chiến lược thuế minh bạch hơn để giảm thiểu rủi ro chính trị và danh tiếng, một quyết định được củng cố bởi hệ thống quản trị tốt (Armstrong & ctg., 2012).

**Bảng 6***Ảnh Hưởng của ESG đến Hành Vi Tránh Thuế theo Hiệu Quả Hoạt Động Doanh Nghiệp (ROA)*

	Low Profitability				High Profitability			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Panel A: GETR</b>								
<b>Environment</b>	0.0002 (0.0004)				0.0001 (0.0001)			
<b>Social</b>		-0.0009** (0.0004)				-0.0001 (0.0001)		
<b>Governance</b>			-0.0015*** (0.0003)				-0.0001 (0.0001)	
<b>ESG</b>				-0.0017*** (0.0005)				-0.0001 (0.0002)
<b>Constant</b>	0.2918*** (0.0665)	0.2937*** (0.0662)	0.2877*** (0.0658)	0.2809*** (0.0661)	0.3366*** (0.0313)	0.3296*** (0.0309)	0.3320*** (0.0306)	0.3288*** (0.0309)
<b>Control</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Year FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Country FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>N</b>	2311	2311	2311	2311	2323	2323	2323	2323
<b>Adj. R-squared</b>	0.0419	0.0438	0.0548	0.0467	0.1315	0.1314	0.1319	0.1314

	Low Profitability				High Profitability			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Panel B: CETR</b>								
<b>Environment</b>	-0.0020*** (0.0005)				0.0000 (0.0002)			
<b>Social</b>		-0.0020*** (0.0005)				-0.0001 (0.0002)		
<b>Governance</b>			-0.0019*** (0.0003)				0.0005*** (0.0002)	
<b>ESG</b>				-0.0040*** (0.0006)				0.0003 (0.0003)
<b>Constant</b>	-0.1412* (0.0839)	-0.0978 (0.0836)	-0.111 (0.0833)	-0.1275 (0.0832)	0.0723 (0.0441)	0.0706 (0.0436)	0.0711* (0.0431)	0.0809* (0.0436)
<b>Control</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Year FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>Country FE</b>	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
<b>N</b>	2311	2311	2311	2311	2323	2323	2323	2323
<b>Adj. R-squared</b>	0.0923	0.0918	0.0974	0.1016	0.0872	0.0873	0.0919	0.0878

*Ghi chú.* Nhóm tác giả tổng hợp từ kết quả xử lý dữ liệu

## 5. Kết luận

Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực nghiệm tại Châu Âu cho thấy hiệu suất ESG cao có mối quan hệ thuận chiều với mức độ tránh thuế, gợi ý rằng doanh nghiệp có thể đang sử dụng ESG như một công cụ chiến lược để hợp pháp hóa các kế hoạch thuế quyết liệt. Tác động này chủ yếu được thúc đẩy bởi trụ cột Xã hội và Quản trị, và thể hiện rõ rệt nhất ở các doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc hiệu quả tài chính thấp (ROA thấp).

Những phát hiện này là lời cảnh báo cho các nhà hoạch định chính sách về tác động trái chiều của các quy định ESG, đồng thời yêu cầu các nhà đầu tư phải thẩm định kỹ lưỡng hơn để tránh nguy cơ “tẩy xanh”. Về phía doanh nghiệp, cần cân nhắc rủi ro pháp lý và danh tiếng khi dùng ESG làm “lá chắn đạo đức”. Dù nghiên cứu có những hạn chế về bối cảnh (Châu Âu) và nguồn dữ liệu (17 quốc gia), kết quả cuối cùng khẳng định rằng hiệu suất ESG cao không mặc nhiên đồng nghĩa với sự minh bạch về tài chính, đòi hỏi một sự đánh giá đa chiều hơn từ các bên liên quan.

## ĐÓNG GÓP KHOA HỌC

Bài báo cung cấp bộ dữ liệu mới hoặc bằng chứng thực nghiệm mới; bài báo có ý nghĩa thống kê và thực tiễn rõ ràng; bài báo gợi mở các hướng nghiên cứu tiếp theo.

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

CRedit: **Phạm Thị Ngọc Dung**: Xây dựng ý tưởng, Phương pháp, Phần mềm, Thẩm định, Phân tích, Điều tra/Thí nghiệm, Tài nguyên, Quản lý dữ liệu, Viết bản thảo ban đầu, Giám sát; **Đoàn Ngân Hà**: Phương pháp, Phần mềm, Thẩm định, Phân tích, Điều tra/Thí nghiệm, Viết bản thảo ban đầu, Hiệu đính, Giám sát; **Phùng Diễm Hải Nhi**: Phần mềm, Điều tra/Thí nghiệm, Viết bản thảo ban đầu; **Trần Xuân Hoàng**: Phần mềm, Điều tra/Thí nghiệm, Viết bản thảo ban đầu.

## TÀI TRỢ

Nghiên cứu này không nhận tài trợ từ bất kỳ nguồn bên ngoài nào.

## TUYÊN BỐ KHÔNG CÓ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Các tác giả cam kết, tuyên bố không có bất kỳ xung đột lợi ích nào liên quan đến việc công bố bài báo này.

---

## Tài liệu tham khảo

- Abdelkader, M. G., Gao, Y., & Elamer, A. A. (2024). Board gender diversity and ESG performance: The mediating role of temporal orientation in South Africa context. *Journal of Cleaner Production*, 440, Article 140728. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2024.140728>
- Abdelmoula, L., Chouaibi, S., & Chouaibi, J. (2022). The effect of business ethics and governance score on tax avoidance: A European perspective. *International Journal of Ethics and Systems*, 38(4), 576-597. <https://doi.org/10.1108/IJOES-12-2021-0219>

- Aparicio, K., & Kim, R. (2023). External capital market frictions, corporate governance, and tax avoidance: Evidence from the TED spread. *Finance Research Letters*, 52, Article 103381. <https://doi.org/10.1016/j.frl.2022.103381>
- Ariff, A. M., Kamarudin, K. A., Musa, A. Z., & Mohamad, N. A. (2024). Financial constraints, corporate tax avoidance and environmental, social and governance performance. *Corporate Governance: The International Journal of Business in Society*, 24(7), 1525-1546. <https://doi.org/10.1108/CG-08-2023-0343>
- Armstrong, C. S., Blouin, J. L., & Larcker, D. F. (2012). The incentives for tax planning. *Journal of Accounting and Economics*, 53(1/2), 391-411. <https://doi.org/10.1016/j.jacceco.2011.04.001>
- Baudot, L., Johnson, J. A., Roberts, A., & Roberts, R. W. (2020). Is corporate tax aggressiveness a reputation threat? Corporate accountability, corporate social responsibility, and corporate tax behavior. *Journal of Business Ethics*, 163(2), 197-215. <https://doi.org/10.1007/s10551-019-04227-3>
- Bhattacharya, A., Good, V., Sardashti, H., & Pelozo, J. (2021). Beyond warm glow: The risk-mitigating effect of Corporate Social Responsibility (CSR). *Journal of Business Ethics*, 171(2), 317-336. <https://doi.org/10.1007/s10551-020-04445-0>
- Bradshaw, M., Liao, G., & Ma, M. (Shuai). (2019). Agency costs and tax planning when the government is a major shareholder. *Journal of Accounting and Economics*, 67(2/3), 255-277. <https://doi.org/10.1016/j.jacceco.2018.10.002>
- Bruna, M. G., Loprevite, S., Raucci, D., Ricca, B., & Rupo, D. (2022). Investigating the marginal impact of ESG results on corporate financial performance. *Finance Research Letters*, 47, Article 102828. <https://doi.org/10.1016/j.frl.2022.102828>
- Chen, Z., & Xie, G. (2022). ESG disclosure and financial performance: Moderating role of ESG investors. *International Review of Financial Analysis*, 83, Article 102291. <https://doi.org/10.1016/j.irfa.2022.102291>
- Cowan, M., & Cutler, J. (2024). ESG and the demand for state tax incentives. *Florida Tax Review*, 27(1). <https://doi.org/10.5744/ft.2023.1003>
- Davis, A. K., Guenther, D. A., Krull, L. K., & Williams, B. M. (2016). Do socially responsible firms pay more taxes? *The Accounting Review*, 91(1), 47-68. <https://doi.org/10.2308/accr-51224>
- Dyreng, S. D., Hanlon, M., & Maydew, E. L. (2010). The effects of executives on corporate tax avoidance. *The Accounting Review*, 85(4), 1163-1189. <https://doi.org/10.2308/accr.2010.85.4.1163>
- Edwards, A., Schwab, C., & Shevlin, T. (2016). Financial constraints and cash tax savings. *The Accounting Review*, 91(3), 859-881. <https://doi.org/10.2308/accr-51282>
- Elamer, A. A., Boulhaga, M., & Ibrahim, B. A. (2024). Corporate tax avoidance and firm value: The moderating role of Environmental, Social, and Governance (ESG) ratings. *Business Strategy and the Environment*, 33(7), 7446-7461. <https://doi.org/10.1002/bse.3881>

- Elgharbawy, A., & Aladwey, L. M. A. (2025). ESG performance, board diversity and tax avoidance: Empirical evidence from the UK. *Journal of Financial Reporting and Accounting*, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print. <https://doi.org/10.1108/JFRA-04-2024-0177>
- Fazzari, S. M., Hubbard, R. G., Petersen, B. C., Blinder, A. S., & Poterba, J. M. (1988). Financing constraints and corporate investment. *Brookings Papers on Economic Activity*, 1988(1), Article 141. <https://doi.org/10.2307/2534426>
- Frank, M. Z., & Goyal, V. K. (2009). Capital structure decisions: Which factors are reliably important? *Financial Management*, 38(1), 1-37. <https://doi.org/10.1111/j.1755-053X.2009.01026.x>
- Godfrey, P. C. (2005). The relationship between corporate philanthropy and shareholder wealth: A risk management perspective. *Academy of Management Review*, 30(4), 777-798. <https://doi.org/10.5465/amr.2005.18378878>
- Graham, B. (1939). Review of the theory of investment value. *Journal of Political Economy*, 47(2), 276-278.
- Guo, Y., Li, J., & Lin, B. (2023). Corporate site visit and tax avoidance: The effects of monitoring and tax knowledge dissemination. *Journal of Corporate Finance*, 79, Article 102385. <https://doi.org/10.1016/j.jcorpfin.2023.102385>
- Hanlon, M., & Heitzman, S. (2010). A review of tax research. *Journal of Accounting and Economics*, 50(2-3), 127-178. <https://doi.org/10.1016/j.jacceco.2010.09.002>
- Hidayati, K., & Zuhroh, D. (2023). The impact of environmental, social and governance, sustainable financial performance, ownership structure, and composition of company directors on tax avoidance: Evidence from Indonesia. *International Journal of Energy Economics and Policy*, 13(6), 311-320. <https://doi.org/10.32479/ijeep.14557>
- Hoi, C. K., Wu, Q., & Zhang, H. (2013). Is Corporate Social Responsibility (CSR) associated with tax avoidance? Evidence from irresponsible CSR activities. *The Accounting Review*, 88(6), 2025-2059. <https://doi.org/10.2308/accr-50544>
- Jensen, M. C., & Meckling, W. H. (1976). Theory of the firm: Managerial behavior, agency costs and ownership structure. *Journal of Financial Economics*, 3(4), 305-360. [https://doi.org/10.1016/0304-405X\(76\)90026-X](https://doi.org/10.1016/0304-405X(76)90026-X)
- Jiang, H., Hu, W., & Jiang, P. (2024). Does ESG performance affect corporate tax avoidance? Evidence from China. *Finance Research Letters*, 61, Article 105056. <https://doi.org/10.1016/j.frl.2024.105056>
- Kang, J.-Y., & Kim, I.-H. (2023). The effects of ESG performance on the relationship between tax risk and cost of capital: An empirical analysis of Korean multinational corporations. *Journal of Korea Trade*, 27(1), 1-18. <https://doi.org/10.35611/jkt.2023.27.1.1>
- Kasir, K., Djajadikerta, H., & Maratno, S. F. E. (2025). Drivers of tax avoidance: A literature review approach. *Edelweiss Applied Science and Technology*, 9(1), 628-648. <https://doi.org/10.55214/25768484.v9i1.4204>
- Khelifi, S., Chouaibi, Y., & Chouaibi, S. (2025). Do ESG practices mediate the relationship between board characteristics and tax avoidance in G20 countries? *Corporate Governance: The International Journal of Business in Society*, 25(2), 288-310. <https://doi.org/10.1108/CG-11-2023-0498>

- Kim, S., & Li, Z. (Frank). (2021). Understanding the impact of ESG practices in corporate finance. *Sustainability*, 13(7), Article 3746. <https://doi.org/10.3390/su13073746>
- Kovermann, J., & Velte, P. (2019). The impact of corporate governance on corporate tax avoidance - A literature review. *Journal of International Accounting, Auditing and Taxation*, 36, Article 100270. <https://doi.org/10.1016/j.intaccudtax.2019.100270>
- Lanis, R., & Richardson, G. (2012). Corporate social responsibility and tax aggressiveness: An empirical analysis. *Journal of Accounting and Public Policy*, 31(1), 86-108. <https://doi.org/10.1016/j.jaccpubpol.2011.10.006>
- Lee, H.-A. (2024). Exploring the relationship between environmental, social, and governance and tax avoidance strategies. *Sage Open*, 14(4), Article 21582440241298089. <https://doi.org/10.1177/21582440241298089>
- Naffa, H., & Fain, M. (2020). Performance measurement of ESG-themed megatrend investments in global equity markets using pure factor portfolios methodology. *PLOS ONE*, 15(12), Article e0244225. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0244225>
- Nimer, K., Bani-Mustafa, A., AlQudah, A., Alameen, M., & Hassanein, A. (2025). Public perceptions of governance and tax evasion: Insights from developed and developing economies. *Journal of Financial Reporting and Accounting*, 23(3), 855-875. <https://doi.org/10.1108/JFRA-06-2022-0234>
- Ottenstein, P., Erben, S., Jost, S., Weuster, C. W., & Zülch, H. (2022). From voluntarism to regulation: Effects of directive 2014/95/EU on sustainability reporting in the EU. *Journal of Applied Accounting Research*, 23(1), 55-98. <https://doi.org/10.1108/JAAR-03-2021-0075>
- Paulus, N. A. (2022). The anti-tax-avoidance directive: An initiative to successfully curb profit shifting? *Journal of Public Economic Theory*, 24(3), 529-546. <https://doi.org/10.1111/jpet.12565>
- Payne, D. M., & Raiborn, C. A. (2018). Aggressive tax avoidance: A conundrum for stakeholders, governments, and morality. *Journal of Business Ethics*, 147(3), 469-487. <https://doi.org/10.1007/s10551-015-2978-5>
- Powers, K., Robinson, J. R., & Stomberg, B. (2016). How do CEO incentives affect corporate tax planning and financial reporting of income taxes? *Review of Accounting Studies*, 21(2), 672-710. <https://doi.org/10.1007/s11142-016-9350-6>
- Sánchez-Ballesta, J. P., & Yagiüe, J. (2023). Tax avoidance and the cost of debt for SMEs: Evidence from Spain. *Journal of Contemporary Accounting & Economics*, 19(2), Article 100362. <https://doi.org/10.1016/j.jcae.2023.100362>
- Shahab, Y., Ntim, C. G., Chen, Y., Ullah, F., Li, H., & Ye, Z. (2020). Chief executive officer attributes, sustainable performance, environmental performance, and environmental reporting: New insights from upper echelons perspective. *Business Strategy and the Environment*, 29(1), 1-16. <https://doi.org/10.1002/bse.2345>
- Shen, Y., Xu, H., Yu, S., Xu, W. (2022). Air pollution and tax avoidance: New evidence from China [Article]. *Economic Analysis and Policy*, 74, 402-420. <https://doi.org/10.1016/j.eap.2022.03.011>

- Sikka, P. (2010). Smoke and mirrors: Corporate social responsibility and tax avoidance. *Accounting Forum*, 34(3/4), 153-168. <https://doi.org/10.1016/j.accfor.2010.05.002>
- Souguir, Z., Lassoued, N., Khanchel, I., & Bouzgarrou, H. (2024). Environmental performance and corporate tax avoidance: Greenwashing policy or eco-responsibility? The moderating role of ownership structure. *Journal of Cleaner Production*, 434, Article 140152. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.140152>
- Spence, M. (1973). Job market signaling. *The Quarterly Journal of Economics*, 87(3), Article 355. <https://doi.org/10.2307/1882010>
- Stickney, C. P., & McGee, V. E. (1982). Effective corporate tax rates the effect of size, capital intensity, leverage, and other factors. *Journal of Accounting and Public Policy*, 1(2), 125-152. [https://doi.org/10.1016/S0278-4254\(82\)80004-5](https://doi.org/10.1016/S0278-4254(82)80004-5)
- Tang, M., Hu, Y., Hou, Y. (Greg), Oxley, L., & Goodell, J. W. (2025). Fintech development, corporate tax avoidance and firm value. *International Review of Financial Analysis*, 97, Article 103765. <https://doi.org/10.1016/j.irfa.2024.103765>
- Taylor, G., Richardson, G., & Lanis, R. (2015). Multinationality, tax havens, intangible assets, and transfer pricing aggressiveness: An empirical analysis. *Journal of International Accounting Research*, 14(1), 25-57. <https://doi.org/10.2308/jiar-51019>
- Velte, P. (2024). Ownership structure and corporate tax avoidance: A structured literature review on archival research. *Journal of Applied Accounting Research*, 25(3), 696-731. <https://doi.org/10.1108/JAAR-10-2022-0259>
- Yanto, H., Hajawiyah, A., & Baroroh, N. (2025). The reciprocal effect of Environmental, Social, and Governance (ESG) practices and tax aggressiveness in Indonesian and Malaysian companies. *Problems and Perspectives in Management*, 23(1), 339-351. [https://doi.org/10.21511/ppm.23\(1\).2025.25](https://doi.org/10.21511/ppm.23(1).2025.25)
- Yoon, B., Lee, J.-H., & Cho, J.-H. (2021). The effect of ESG performance on tax avoidance - Evidence from Korea. *Sustainability*, 13(12), Article 6729. <https://doi.org/10.3390/su13126729>

